

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.001	Huỳnh Thị Thuý	An	24/4/1993	Đắk Lắk	-	-	Vắng thi
2	26UED03.002	Võ Thị Hoàng	An	26/8/2005	Quảng Nam	10,00	10,00	Đạt
3	26UED03.003	Lương Thị Hoàng	Anh	23/3/2002	Nam Định	5,00	3,50	Không đạt
4	26UED03.004	Trần Tuấn	Anh	19/11/2005	Gia Lai	6,33	7,50	Đạt
5	26UED03.005	Lê Thị Xuân	Anh	11/3/2006	Hà Nội	7,67	8,00	Đạt
6	26UED03.006	Vương Thị Lan	Anh	18/3/2006	Đắk Lắk	7,33	5,00	Đạt
7	26UED03.007	Mạch Thị Lan	Anh	14/11/2006	Thanh Hóa	4,67	2,50	Không đạt
8	26UED03.008	Huỳnh Thái Nam	Anh	16/7/2005	Đà Nẵng	8,33	9,50	Đạt
9	26UED03.009	Trần Thị Kim	Anh	16/5/2003	Đà Nẵng	5,00	2,00	Không đạt
10	26UED03.010	Trần Phương	Anh	19/11/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt
11	26UED03.011	Trần Thị Lan	Anh	07/12/2006	Quảng Ngãi	9,67	9,50	Đạt
12	26UED03.012	Đại Thị Quỳnh	Anh	20/8/2005	Hà Tĩnh	6,67	5,00	Đạt
13	26UED03.013	Lê Trâm	Anh	11/5/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
14	26UED03.014	Đào Vân	Anh	04/10/2006	Đà Nẵng	7,33	8,00	Đạt
15	26UED03.015	Phạm Văn	Anh	28/8/2006	Đồng Tháp	9,67	10,00	Đạt
16	26UED03.016	Lê Thị Lan	Anh	27/9/2004	Thanh Hóa	5,00	5,00	Đạt
17	26UED03.017	Nguyễn Đức	Anh	07/7/2004	Thừa Thiên Huế	-	-	Vắng thi
18	26UED03.018	Phan Thị Hồng	Ánh	30/8/2006	Đà Nẵng	9,67	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **16**
Số thí sinh vắng: **2**

Số thí sinh đạt: **13**
Số thí sinh không đạt: **3**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trs. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.019	Phạm Hoàng Gia	Bảo	19/01/2001	Quảng Nam	5,33	6,00	Đạt
2	26UED03.020	Nguyễn Trần Bảo	Bảo	18/12/2004	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
3	26UED03.021	Hồ Văn	Biết	02/7/1991	Quảng Ngãi	3,00	3,50	Không đạt
4	26UED03.022	Lê Thị Uyên	Chi	10/6/1994	Đà Nẵng	7,00	7,00	Đạt
5	26UED03.023	Nguyễn Thị Linh	Chi	05/4/2006	Nghệ An	7,67	8,50	Đạt
6	26UED03.024	Thái Đình Bảo	Chương	25/01/2003	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
7	26UED03.025	Võ Tá	Đại	02/3/2004	Nghệ An	4,00	7,00	Không đạt
8	26UED03.026	Trần Văn Hà	Dân	03/02/2003	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
9	26UED03.027	Phan Ái	Diễm	06/7/2006	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
10	26UED03.028	Võ Thị Ngọc	Diễm	09/7/2005	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
11	26UED03.029	Phan Thị Ngọc	Diễm	01/01/2006	Hà Tĩnh	5,00	7,00	Đạt
12	26UED03.030	Phan Thị Thùy	Diễm	14/02/2005	Đà Nẵng	9,00	7,00	Đạt
13	26UED03.031	Phan Thị Kiều	Diễm	31/5/2002	Quảng Ngãi	7,00	5,00	Đạt
14	26UED03.032	Đông Thị Ngọc	Diệp	26/9/1997	Quảng Nam	5,67	6,00	Đạt
15	26UED03.033	Hồ	Diệp	15/5/1984	Quảng Ngãi	6,33	3,00	Không đạt
16	26UED03.034	Lê Thị	Diệu	26/11/2005	Thanh Hóa	7,00	5,00	Đạt
17	26UED03.035	Trần Thị Huyền	Diệu	19/5/2006	Hà Tĩnh	8,00	5,00	Đạt
18	26UED03.036	Trần Thị Kim	Dịu	10/7/1995	Quảng Nam	8,33	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 17
Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 14
Số thí sinh không đạt: 3

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.037	Phan Trần Tâm	Đoan	05/3/2005	Đà Nẵng	5,33	5,00	Đạt
2	26UED03.038	Hà Huy	Đông	08/10/2006	Nghệ An	8,67	8,00	Đạt
3	26UED03.039	Lương Quang	Đông	11/10/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt
4	26UED03.040	Lê Huy	Đức	22/8/2006	Gia Lai	6,67	5,00	Đạt
5	26UED03.041	Phạm Thị Hồng	Đức	26/9/2006	Đà Nẵng	9,67	9,00	Đạt
6	26UED03.042	Trần Minh	Đức	04/6/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
7	26UED03.043	Phạm Thị Tiên	Dung	16/11/2004	Quảng Nam	4,00	3,00	Không đạt
8	26UED03.044	Nguyễn Phương	Dung	10/8/2005	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
9	26UED03.045	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/01/2005	Ninh Bình	9,67	9,00	Đạt
10	26UED03.046	Lê Phan Hoàng	Dung	11/7/2006	Đà Nẵng	6,00	9,00	Đạt
11	26UED03.047	Nguyễn Việt	Dũng	30/6/2006	Lâm Đồng	7,33	5,00	Đạt
12	26UED03.048	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	10/11/2005	Quảng Nam	6,33	9,00	Đạt
13	26UED03.049	Trịnh Thị Thanh	Duyên	20/01/2005	Gia Lai	7,33	5,00	Đạt
14	26UED03.050	Võ Thị Mỹ	Duyên	13/9/2006	Quảng Nam	9,00	8,00	Đạt
15	26UED03.051	Nguyễn Hương	Giang	15/8/2006	Hà Tĩnh	7,00	9,00	Đạt
16	26UED03.052	Huỳnh Lâm Hương	Giang	14/11/2005	Quảng Ngãi	9,33	8,00	Đạt
17	26UED03.053	Nguyễn Lệ	Giang	06/02/2004	Quảng Nam	4,33	3,00	Không đạt
18	26UED03.054	Nguyễn Thị Kiều	Giang	17/4/2006	Đà Nẵng	5,33	6,00	Đạt
19	26UED03.055	Đậu Lê Ngân	Hà	12/7/2006	Hà Tĩnh	3,33	3,00	Không đạt

Ấn định danh sách này có 19 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **16**
Số thí sinh không đạt: **3**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 01 (07h00) PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.056	Dương Thị Thu	Hà	16/7/2004	Hà Tĩnh	9,67	8,00	Đạt
2	26UED03.057	Bùi Thị Thu	Hà	14/10/2006	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
3	26UED03.058	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/10/1996	Quảng Nam - Đà Nẵng	5,67	3,50	Không đạt
4	26UED03.059	Nguyễn Thúy	Hà	24/9/2006	Quảng Ngãi	6,33	8,00	Đạt
5	26UED03.060	Lương Xuân	Hai	23/8/2005	Thanh Hóa	7,33	8,00	Đạt
6	26UED03.061	Phạm Thị Thu	Hải	12/7/1997	Đà Nẵng	9,67	7,00	Đạt
7	26UED03.062	Lô Văn	Hải	12/01/2005	Nghệ An	7,00	6,00	Đạt
8	26UED03.063	Cao Nguyễn Thu	Hằng	01/5/2005	Quảng Ngãi	9,00	9,00	Đạt
9	26UED03.064	Phan Thị Diệu	Hằng	18/01/2006	Quảng Ngãi	8,67	9,00	Đạt
10	26UED03.065	Thái Thị Minh	Hằng	19/11/2007	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt
11	26UED03.066	Nguyễn Thị	Hạnh	16/5/2006	Kon Tum	7,33	8,00	Đạt
12	26UED03.067	Lê Thị Thu	Hạnh	22/01/2004	Đà Nẵng	3,00	4,00	Không đạt
13	26UED03.068	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/9/2005	Đắk Lắk	8,33	8,00	Đạt
14	26UED03.069	Lê Thị Mỹ	Hạnh	30/01/2005	Đà Nẵng	9,00	9,00	Đạt
15	26UED03.070	Hứa Thị Hồng	Hạnh	01/02/2004	Gia Lai	8,33	6,00	Đạt
16	26UED03.071	Lê Thị Mỹ	Hạnh	30/4/2004	Quảng Nam	7,00	6,00	Đạt
17	26UED03.072	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	22/3/2005	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
18	26UED03.073	Tô Diễm	Hậu	05/8/2005	Gia Lai	5,67	8,00	Đạt
19	26UED03.074	Đình Thị	Hiền	14/4/2006	Quảng Ngãi	4,33	5,00	Không đạt
20	26UED03.075	Hồ Linh	Hiền	17/4/2002	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt
21	26UED03.076	Trương Thị Diệu	Hiền	13/12/2003	Đà Nẵng	6,33	9,00	Đạt
22	26UED03.077	Phạm Thị Thanh	Hiền	17/9/2003	Đà Nẵng	4,33	5,00	Không đạt
23	26UED03.078	Đặng Thị Thu	Hiền	14/10/2006	Quảng Nam	7,33	9,00	Đạt
24	26UED03.079	Nguyễn Thuận	Hiếu	13/8/2005	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
25	26UED03.080	Đình Trung	Hiếu	26/11/2006	Gia Lai	6,00	8,00	Đạt
26	26UED03.081	Trần Thị	Hòa	05/8/2005	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
27	26UED03.082	Lê Thị Bích	Hợp	20/10/2006	Phú Yên	8,67	9,00	Đạt
28	26UED03.083	Hồ Thị	Huệ	03/7/2005	Nghệ An	8,00	9,00	Đạt
29	26UED03.084	Nguyễn Thị Thu	Huệ	14/8/2006	Thanh Hóa	8,00	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi:

29

Số thí sinh đạt:

25

Số thí sinh vắng:

0

Số thí sinh không đạt:

4

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Ph.S. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.085	Nguyễn Hữu	Hùng	10/01/2003	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
2	26UED03.086	Phan Minh	Hùng	05/8/1974	Đà Nẵng	7,67	1,00	Không đạt
3	26UED03.087	Nguyễn Văn	Hùng	27/7/2002	Quảng Nam	7,00	7,00	Đạt
4	26UED03.088	Nguyễn Quốc	Hưng	26/6/2004	Kon Tum	6,00	6,00	Đạt
5	26UED03.089	Lại Phúc	Hưng	27/12/2006	Đà Nẵng	10,00	9,00	Đạt
6	26UED03.090	Phan Văn	Huy	23/6/2006	Đắk Lắk	6,67	4,00	Không đạt
7	26UED03.091	Hoàng Thành	Huy	17/9/2003	Đà Nẵng	5,33	9,00	Đạt
8	26UED03.092	Nguyễn Lê	Huy	10/02/2006	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
9	26UED03.093	Nguyễn Thị	Huyền	13/3/1992	Đà Nẵng	6,00	3,00	Không đạt
10	26UED03.094	Nguyễn Thị	Huyền	16/01/2005	Hà Tĩnh	9,33	8,00	Đạt
11	26UED03.095	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	03/6/2005	Đà Nẵng	7,33	10,00	Đạt
12	26UED03.096	Vũ Minh	Huyền	24/8/2005	Nghệ An	8,00	5,00	Đạt
13	26UED03.097	Nguyễn Ngọc Thu	Huyền	07/8/2005	Quảng Nam	8,33	10,00	Đạt
14	26UED03.098	Nguyễn Phạm Minh	Huyền	18/4/2004	Đà Nẵng	5,00	4,00	Không đạt
15	26UED03.099	Đình Thị Ly	Ka	20/01/2003	Quảng Ngãi	7,00	6,00	Đạt
16	26UED03.100	Trần Văn	Khải	27/6/2005	Đà Nẵng	8,33	5,00	Đạt
17	26UED03.101	Hồ Lê Quốc	Khang	28/7/2006	Đắk Lắk	7,00	9,00	Đạt
18	26UED03.102	Nguyễn Thị Ngọc	Khanh	19/5/2004	Đà Nẵng	6,67	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **18**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **14**
Số thí sinh không đạt: **4**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.103	Lê Quốc	Khánh	05/6/2006	Đà Nẵng	8,67	8,00	Đạt
2	26UED03.104	Phan Văn Bảo	Khánh	04/6/2004	Quảng Bình	6,00	6,00	Đạt
3	26UED03.105	Nguyễn Chí	Khoa	18/3/2004	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
4	26UED03.106	Dương Hoàng	Khương	23/10/2003	Quảng Nam	7,67	9,50	Đạt
5	26UED03.107	Phạm Võ Trung	Kiên	21/8/2006	Đà Nẵng	8,33	8,50	Đạt
6	26UED03.108	Hoàng Thị Thiên	Kim	09/8/2006	Đà Nẵng	6,67	9,00	Đạt
7	26UED03.109	Phạm Trịnh Phương	Lan	02/4/1994	Quảng Ngãi	8,33	8,00	Đạt
8	26UED03.110	Lê Thị	Liên	02/7/2005	Nghệ An	7,00	10,00	Đạt
9	26UED03.111	Ngô Thị Ngọc	Liên	23/10/2005	Đà Nẵng	8,67	9,50	Đạt
10	26UED03.112	Bùi Phương	Linh	19/7/2002	Thanh Hóa	6,00	9,00	Đạt
11	26UED03.113	Nguyễn Thị Nhất	Linh	01/01/1991	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
12	26UED03.114	Trần Nguyễn Khánh	Linh	12/9/2005	Quảng Trị	8,33	9,00	Đạt
13	26UED03.115	Dương Trúc	Linh	11/8/2006	Quảng Nam	8,00	8,00	Đạt
14	26UED03.116	Phạm Thị Khánh	Linh	22/10/2006	Đắk Lắk	4,33	9,00	Không đạt
15	26UED03.117	Lường Ngọc	Linh	01/12/2005	Hòa Bình	7,33	10,00	Đạt
16	26UED03.118	Phạm Thị	Loan	01/9/1995	Quảng Ngãi	6,00	8,00	Đạt
17	26UED03.119	Phan Thị Phương	Loan	01/11/1980	Ninh Thuận	-	-	Vắng thi
18	26UED03.120	Trần Thị Mỹ	Lợi	19/12/2005	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **16**
Số thí sinh vắng: **2**

Số thí sinh đạt: **15**
Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.121	Đặng Thảo	Ly	14/11/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
2	26UED03.122	Nguyễn Huỳnh Yến	Ly	07/5/2000	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt
3	26UED03.123	Trần Thị Lưu	Ly	09/6/2006	Quảng Nam	7,33	5,00	Đạt
4	26UED03.124	Vũ Trần Cẩm	Ly	01/10/2005	Hà Tĩnh	5,00	6,00	Đạt
5	26UED03.125	Trần Thị	Ly	18/10/2006	Thừa Thiên Huế	8,00	10,00	Đạt
6	26UED03.126	Lê Phương	Ly	09/9/2005	Thanh Hóa	7,67	9,00	Đạt
7	26UED03.127	Nguyễn Thị Phương	Ly	05/4/2005	Quảng Trị	9,00	9,00	Đạt
8	26UED03.128	Nguyễn Thị	Lý	15/5/2005	Gia Lai	6,33	5,00	Đạt
9	26UED03.129	Phạm Thị Minh	Lý	25/8/1998	Kon Tum	4,67	2,00	Không đạt
10	26UED03.130	Ngô Thị Tuyết	Mai	01/11/2005	Bình Dương	9,00	6,00	Đạt
11	26UED03.131	Phan Đức	Mạnh	02/6/2004	Cà Mau	-	-	Vắng thi
12	26UED03.132	Ngô Thị	Mến	21/8/2005	Đà Nẵng	5,33	3,00	Không đạt
13	26UED03.133	Nguyễn Thị Trà	Mi	15/10/1987	Quảng Nam	-	-	Vắng thi
14	26UED03.134	Võ Văn	Minh	08/5/2005	Quảng Nam	7,67	6,00	Đạt
15	26UED03.135	Trương Tuấn	Minh	05/9/2005	Quảng Trị	7,00	5,00	Đạt
16	26UED03.136	Ngô Thị Kim	My	01/9/2006	Quảng Ngãi	8,33	9,00	Đạt
17	26UED03.137	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	12/6/2006	Hồ Chí Minh	5,33	7,50	Đạt
18	26UED03.138	Cao Thị Ly	Na	11/9/1996	Quảng Ngãi	4,67	5,00	Không đạt
19	26UED03.139	Võ Ly	Na	10/5/2004	Quảng Nam	8,00	7,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 19 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **17**
Số thí sinh vắng: **2**

Số thí sinh đạt: **14**
Số thí sinh không đạt: **3**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 02 (09h30) PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.140	Huỳnh Thị	Na	18/11/2004	Đà Nẵng	5,33	5,00	Đạt
2	26UED03.141	Ksor	Nam	26/12/2004	Gia Lai	8,33	8,00	Đạt
3	26UED03.142	Zơ Rưm Thị Sa	Nâu	25/5/2006	Quảng Nam	7,67	9,00	Đạt
4	26UED03.143	Nguyễn Hằng	Nga	20/01/2006	Hà Giang	6,33	6,00	Đạt
5	26UED03.144	Huỳnh Thị Thanh	Nga	01/01/1996	Quảng Nam	6,33	5,00	Đạt
6	26UED03.145	Huỳnh Thiên Thiên	Nga	22/3/2004	Đà Nẵng	4,33	2,50	Không đạt
7	26UED03.146	Đoàn Nguyễn Thị	Nga	06/12/2006	Đà Nẵng	5,67	9,00	Đạt
8	26UED03.147	Huỳnh Thị Kiều	Nga	30/4/1991	Đà Nẵng	7,67	9,50	Đạt
9	26UED03.148	Doãn Bảo	Ngân	06/7/2005	Quảng Nam	8,67	10,00	Đạt
10	26UED03.149	Trần Thị Kim	Ngân	05/9/2006	Quảng Nam	8,00	8,00	Đạt
11	26UED03.150	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10/10/2006	Hồ Chí Minh	8,33	10,00	Đạt
12	26UED03.151	Nguyễn Yến	Nghi	02/12/2005	Quảng Ngãi	4,33	7,50	Không đạt
13	26UED03.152	Nguyễn Văn	Nghĩa	01/3/2006	Quảng Nam	7,67	10,00	Đạt
14	26UED03.153	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/3/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
15	26UED03.154	Huỳnh Trương Miên	Ngọc	05/01/2006	Đà Nẵng	7,67	9,00	Đạt
16	26UED03.155	Nguyễn Thị	Ngọc	09/6/2006	Quảng Nam	7,67	6,00	Đạt
17	26UED03.156	Trần Thị Minh	Ngọc	25/8/2005	Quảng Nam	7,33	7,50	Đạt
18	26UED03.157	Huỳnh Thị	Ngọc	17/11/2003	Đà Nẵng	4,67	3,50	Không đạt
19	26UED03.158	Phan Thị Bảo	Ngọc	27/11/2005	Quảng Nam	8,00	9,00	Đạt
20	26UED03.159	Trần Hạnh	Nguyên	06/12/2006	Nghệ An	5,33	8,50	Đạt
21	26UED03.160	Trần Thị Kim	Nguyên	01/8/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
22	26UED03.161	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	05/6/2006	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
23	26UED03.162	Mai Thị Ánh	Nguyệt	14/3/2006	Đà Nẵng	6,00	10,00	Đạt
24	26UED03.163	Đặng Thị Thanh	Nguyệt	09/10/2005	Hà Tĩnh	7,67	10,00	Đạt
25	26UED03.164	Phạm Võ Hạnh	Nhân	04/10/2005	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
26	26UED03.165	Hồ Xuân	Nhật	27/10/2006	Hà Tĩnh	8,67	9,00	Đạt
27	26UED03.166	Lê Ý	Nhi	13/10/2006	Bình Định	7,67	8,00	Đạt
28	26UED03.167	Võ Thị Yến	Nhi	29/5/2005	Quảng Ngãi	6,67	7,50	Đạt
29	26UED03.168	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	26/5/2006	Hà Tĩnh	7,33	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **29**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **26**

Số thí sinh không đạt: **3**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.169	Đoàn Thị Yến	Nhi	10/4/2005	Đà Nẵng	9,00	6,00	Đạt
2	26UED03.170	Mai Yến	Nhi	06/9/2005	Đà Nẵng	7,33	6,50	Đạt
3	26UED03.171	Nguyễn Hạnh	Nhi	30/10/2004	Đà Nẵng	4,00	5,00	Không đạt
4	26UED03.172	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	15/4/2005	Gia Lai	7,67	7,00	Đạt
5	26UED03.173	Lê Ngọc Uyên	Nhi	16/11/2006	Quảng Ngãi	8,67	10,00	Đạt
6	26UED03.174	Nguyễn Phan Uyên	Nhi	17/6/2005	Đà Nẵng	8,00	10,00	Đạt
7	26UED03.175	Trần An	Nhiên	01/7/2004	Khánh Hòa	5,33	5,00	Đạt
8	26UED03.176	Bhling Thị	Nhoong	17/02/1994	Quảng Nam	5,00	10,00	Đạt
9	26UED03.177	Võ Huỳnh	Như	28/6/2004	Quảng Nam	8,00	6,00	Đạt
10	26UED03.178	Trần Thị Tố	Như	13/10/2005	Thanh Hóa	7,33	6,50	Đạt
11	26UED03.179	Nguyễn Hồng	Nhung	22/10/2005	Thanh Hóa	-	-	Vắng thi
12	26UED03.180	Đặng Hồng	Nhung	29/8/2006	Hà Tĩnh	9,67	9,50	Đạt
13	26UED03.181	Nguyễn Hoàng Yến	Ni	03/11/2006	Đà Nẵng	8,33	6,50	Đạt
14	26UED03.182	Trần Phước	Nin	12/7/2004	Đà Nẵng	8,00	6,50	Đạt
15	26UED03.183	Dương Lê	Ny	15/4/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
16	26UED03.184	Phan Thị Hoàng	Oanh	24/7/2005	Nghệ An	8,67	10,00	Đạt
17	26UED03.185	Phạm Hồng Kim	Phấn	25/10/2006	Cần Thơ	8,67	9,50	Đạt
18	26UED03.186	Trần Nguyên	Phong	30/4/2004	Đà Nẵng	6,00	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 17
Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 16
Số thí sinh không đạt: 1

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.187	Phạm Lâm	Phú	03/01/1993	Quảng Ngãi	8,33	9,50	Đạt
2	26UED03.188	Nguyễn Văn Thiên	Phú	30/9/2006	Đắk Lắk	8,67	9,00	Đạt
3	26UED03.189	Lê Đức Duy	Phước	05/9/1997	Quảng Nam	8,00	7,00	Đạt
4	26UED03.190	Nguyễn Việt Nam	Phương	20/12/1993	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
5	26UED03.191	Nguyễn Thị Kim	Phương	20/5/1990	Quảng Nam	6,33	4,00	Không đạt
6	26UED03.192	Trần Đức	Phương	16/12/2002	Thừa Thiên Huế	9,00	8,50	Đạt
7	26UED03.193	Nguyễn Vũ Duy	Phương	03/12/2003	Nam Định	8,00	9,50	Đạt
8	26UED03.194	Hồ Thị Ánh	Phương	22/8/1979	Quảng Nam	7,33	5,50	Đạt
9	26UED03.195	Phạm Thị Kim	Phượng	25/6/2006	Quảng Ngãi	4,00	4,00	Không đạt
10	26UED03.196	Hồ Thị	Quân	30/01/1990	Quảng Nam	4,67	3,00	Không đạt
11	26UED03.197	Võ Văn	Quân	01/5/2006	Quảng Ngãi	9,00	9,00	Đạt
12	26UED03.198	Nguyễn Hữu	Quang	24/9/2005	Nghệ An	9,33	9,50	Đạt
13	26UED03.199	Trần Phan Minh	Quốc	11/8/2006	Đà Nẵng	9,33	9,00	Đạt
14	26UED03.200	Lê Xuân	Quý	18/5/1994	Quảng Nam	10,00	9,00	Đạt
15	26UED03.201	Bùi Thị	Quyên	10/7/1997	Quảng Nam	6,33	4,00	Không đạt
16	26UED03.202	Nguyễn Thị	Quyên	02/6/2005	Quảng Nam	8,67	5,50	Đạt
17	26UED03.203	Phạm Thị Thu	Quyên	04/6/2006	Đà Nẵng	8,67	10,00	Đạt
18	26UED03.204	Nguyễn Trần Hạ	Quyên	12/7/2005	Quảng Ngãi	7,33	9,50	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **18**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **14**
Số thí sinh không đạt: **4**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.205	Đàm Nguyễn Thảo	Quỳnh	02/11/2006	Đà Nẵng	9,00	6,50	Đạt
2	26UED03.206	Chế Như	Quỳnh	29/3/2001	Quảng Ngãi	5,67	4,00	Không đạt
3	26UED03.207	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/7/2005	Nghệ An	7,00	9,00	Đạt
4	26UED03.208	Võ Thị	Quỳnh	04/01/2005	Nghệ An	6,67	6,50	Đạt
5	26UED03.209	Phan Hoàng Thúy	Quỳnh	25/6/2006	Thừa Thiên Huế	9,33	10,00	Đạt
6	26UED03.210	Dương Thị Như	Quỳnh	26/9/2006	Đà Nẵng	7,67	10,00	Đạt
7	26UED03.211	Phạm Nhật	Sương	28/8/2006	Đà Nẵng	8,33	6,00	Đạt
8	26UED03.212	Lê Thanh	Tâm	13/6/2006	Quảng Nam	9,33	5,50	Đạt
9	26UED03.213	Lê Ngọc	Tâm	18/3/2006	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
10	26UED03.214	Bạch Minh	Tâm	18/12/1990	Quảng Ngãi	5,67	5,00	Đạt
11	26UED03.215	Hoàng Thị Thanh	Tâm	13/02/2005	Hà Tĩnh	7,33	9,50	Đạt
12	26UED03.216	Phạm Thị Thanh	Tâm	28/12/1991	Đà Nẵng	4,33	3,00	Không đạt
13	26UED03.217	Nguyễn Thị An	Tâm	03/9/2006	Thanh Hóa	7,33	5,50	Đạt
14	26UED03.218	Trần Vũ Văn	Thanh	02/7/2005	Đắk Lắk	4,67	5,00	Không đạt
15	26UED03.219	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	24/02/2005	Hà Tĩnh	7,67	6,00	Đạt
16	26UED03.220	Nguyễn Phong	Thanh	21/02/2004	Quảng Nam	6,00	5,00	Đạt
17	26UED03.221	Đoàn Nguyễn Mỹ	Thanh	18/4/2005	Đà Nẵng	9,33	5,50	Đạt
18	26UED03.222	Trương Quang	Thành	18/01/2001	Quảng Nam	6,67	5,50	Đạt
19	26UED03.223	Đặng Tiến	Thành	24/10/2006	Đắk Lắk	9,00	8,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 19 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**

Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **16**

Số thí sinh không đạt: **3**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 03 (13h30) PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.224	Phạm Kiều	Thạnh	13/10/2006	Quảng Nam	8,33	7,50	Đạt
2	26UED03.225	Bùi Thị Phương	Thảo	30/5/2006	Nghệ An	7,33	5,00	Đạt
3	26UED03.226	Võ Thị	Thảo	15/6/2005	Nghệ An	6,00	9,50	Đạt
4	26UED03.227	Bùi Vũ Nguyên	Thảo	17/6/2006	Quảng Nam	9,00	9,50	Đạt
5	26UED03.228	Y	Thảo	05/11/2006	Kon Tum	7,00	9,50	Đạt
6	26UED03.229	Lê Thị Thanh	Thảo	01/7/2006	Đà Nẵng	9,33	10,00	Đạt
7	26UED03.230	Phan Diệu	Thảo	03/10/2006	Quảng Bình	7,67	9,00	Đạt
8	26UED03.231	Đỗ Thị Vân	Thảo	07/8/2005	Đắk Lắk	8,00	9,50	Đạt
9	26UED03.232	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/4/2006	Quảng Bình	8,00	6,00	Đạt
10	26UED03.233	Ngô Đình Phương	Thảo	23/4/2006	Quảng Nam	8,67	9,50	Đạt
11	26UED03.234	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/4/2005	Quảng Ngãi	9,00	5,50	Đạt
12	26UED03.235	Dương Thị Như	Thảo	14/3/2007	Đà Nẵng	8,00	5,00	Đạt
13	26UED03.236	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/01/2006	Nghệ An	6,33	9,50	Đạt
14	26UED03.237	Hoàng Thị	Thảo	03/6/2006	Nghệ An	8,67	10,00	Đạt
15	26UED03.238	Trần Thị Phương	Thảo	07/11/2006	Đà Nẵng	7,33	8,50	Đạt
16	26UED03.239	Hồ Thị Thanh	Thảo	01/02/2002	Đà Nẵng	5,00	9,00	Đạt
17	26UED03.240	Ngô Minh	Thị	17/7/2003	Đà Nẵng	7,00	5,50	Đạt
18	26UED03.241	Nguyễn Thị Ngô	Thọ	09/8/2006	Quảng Nam	7,00	9,50	Đạt
19	26UED03.242	Nguyễn Thị Vy	Thoa	04/9/2004	Quảng Bình	9,33	6,00	Đạt
20	26UED03.243	Nguyễn Phan Hạ	Thu	01/8/2002	Quảng Nam	6,00	5,50	Đạt
21	26UED03.244	Võ Hoài Anh	Thư	13/8/2004	Đà Nẵng	-	-	Vắng thi
22	26UED03.245	Cao Thị Anh	Thư	08/10/2006	Hà Tĩnh	7,00	10,00	Đạt
23	26UED03.246	Phạm Minh	Thư	23/11/2005	Quảng Nam	8,33	9,50	Đạt
24	26UED03.247	Nguyễn Minh	Thư	11/7/2005	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt
25	26UED03.248	Đặng Khánh	Thư	14/7/2004	Quảng Nam	6,33	5,50	Đạt
26	26UED03.249	Lương Minh	Thư	02/02/2006	Đà Nẵng	9,00	10,00	Đạt
27	26UED03.250	Nguyễn Lý	Thuận	21/7/1983	Quảng Nam	4,33	8,00	Không đạt
28	26UED03.251	Võ Đình Nhật	Thuận	13/5/2003	Đà Nẵng	7,33	5,00	Đạt
29	26UED03.252	Trần Thị Hạnh	Thục	28/11/2006	Quảng Nam	8,00	10,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **28**
Số thí sinh vắng: **1**

Số thí sinh đạt: **27**
Số thí sinh không đạt: **1**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.253	Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/9/2006	Hà Tĩnh	5,00	7,50	Đạt
2	26UED03.254	Hà Thị Thanh	Thúy	28/02/2005	Quảng Nam	8,33	5,00	Đạt
3	26UED03.255	Nguyễn Thị Thu	Thúy	01/7/1997	Quảng Nam	5,67	3,00	Không đạt
4	26UED03.256	Lê Thanh	Thúy	30/9/2005	Gia Lai	7,00	5,50	Đạt
5	26UED03.257	Lộc Thị	Thúy	26/11/2006	Thanh Hóa	6,67	5,50	Đạt
6	26UED03.258	Hoàng Thị Ngọc	Thúy	02/01/1991	Quảng Ngãi	6,33	5,00	Đạt
7	26UED03.259	Mai Nguyễn Thu	Thùy	24/6/2006	Kon Tum	8,33	10,00	Đạt
8	26UED03.260	Đình	Thuy	12/5/2006	Gia Lai	4,67	5,00	Không đạt
9	26UED03.261	Nguyễn Hoàng Ánh	Tiên	30/01/2006	Phú Yên	8,67	10,00	Đạt
10	26UED03.262	Lê Thị Cẩm	Tiên	12/8/1997	Quảng Nam	6,67	3,50	Không đạt
11	26UED03.263	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	09/8/2006	Thừa Thiên Huế	7,00	6,00	Đạt
12	26UED03.264	Nguyễn Sĩ	Tiến	14/11/2003	Đà Nẵng	7,67	6,00	Đạt
13	26UED03.265	Nguyễn Vĩnh	Tin	12/8/2003	Quảng Nam	7,67	5,50	Đạt
14	26UED03.266	Nguyễn Thị	Tình	14/11/2006	Quảng Ngãi	8,00	6,50	Đạt
15	26UED03.267	Nguyễn	Tình	10/8/1981	Đà Nẵng	8,67	5,50	Đạt
16	26UED03.268	Nguyễn Trương	Trà	05/01/1999	Quảng Nam	7,67	5,00	Đạt
17	26UED03.269	Nguyễn Thu	Trâm	28/8/2005	Hải Dương	7,33	5,50	Đạt
18	26UED03.270	Trần Thị Quỳnh	Trâm	25/9/2000	Gia Lai	-	-	Vắng thi

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: 17

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đạt: 14

Số thí sinh không đạt: 3

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.271	Bùi Huyền	Trân	19/11/2005	Đà Nẵng	7,00	8,50	Đạt
2	26UED03.272	Lê Vũ Minh	Trân	07/11/2005	Đà Nẵng	10,00	10,00	Đạt
3	26UED03.273	Lương Thị Huyền	Trang	29/01/2006	Quảng Ngãi	7,67	6,00	Đạt
4	26UED03.274	Cao Thị Huyền	Trang	01/5/2006	Nghệ An	8,67	9,50	Đạt
5	26UED03.275	Hồ Thị Phương	Trang	26/02/2005	Quảng Nam	7,00	5,00	Đạt
6	26UED03.276	Nguyễn Thị Bích	Trang	16/3/1995	Đà Nẵng	7,67	5,00	Đạt
7	26UED03.277	Quách Thị Huyền	Trang	07/02/2005	Hà Tĩnh	9,00	10,00	Đạt
8	26UED03.278	Nguyễn Thị Thủy	Trang	13/3/2005	Đà Nẵng	7,33	9,00	Đạt
9	26UED03.279	Trần Thị Thủy	Trang	30/10/2005	Đà Nẵng	9,00	8,00	Đạt
10	26UED03.280	Phan Thái Phương	Trang	26/02/2005	Hà Tĩnh	6,33	7,50	Đạt
11	26UED03.281	Phạm Thị Thủy	Trang	23/9/1996	Đà Nẵng	6,33	3,00	Không đạt
12	26UED03.282	Hồ Nguyễn Ngọc	Trang	26/5/2006	Quảng Ngãi	7,67	9,00	Đạt
13	26UED03.283	Lê Thị Thùy	Trang	04/01/2006	Quảng Nam	9,33	8,00	Đạt
14	26UED03.284	Võ Thị	Trang	07/01/2006	Hà Tĩnh	8,67	10,00	Đạt
15	26UED03.285	Đỗ Việt	Trí	16/01/1990	Quảng Nam	5,67	5,00	Đạt
16	26UED03.286	Trần Thị Ngọc	Trinh	07/4/2004	Đà Nẵng	6,00	6,50	Đạt
17	26UED03.287	Đinh Thị	Trinh	08/8/2003	Quảng Ngãi	3,33	5,00	Không đạt
18	26UED03.288	Đông Thị Thảo	Trinh	29/5/1997	Hòa Bình	7,67	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 18 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **18**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **16**
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.289	Đỗ Thị Tú	Trinh	26/5/2005	Gia Lai	4,67	5,00	Không đạt
2	26UED03.290	Nguyễn Trần Hồng	Trinh	10/5/2005	Đà Nẵng	6,67	6,00	Đạt
3	26UED03.291	Phạm Hoàng	Trọng	10/8/2006	Quảng Ngãi	6,33	6,00	Đạt
4	26UED03.292	Võ Huỳnh	Trúc	19/10/2005	Khánh Hòa	7,33	5,50	Đạt
5	26UED03.293	Phạm Thị Thanh	Trúc	16/10/2005	Đà Nẵng	6,00	7,00	Đạt
6	26UED03.294	Lê Thị Cẩm	Tú	12/01/2006	Quảng Nam	9,00	6,00	Đạt
7	26UED03.295	Nguyễn Cẩm	Tú	02/9/2004	Hà Tĩnh	7,00	9,00	Đạt
8	26UED03.296	Trịnh Diệu Thanh	Tú	13/8/2003	Đà Nẵng	6,33	3,50	Không đạt
9	26UED03.297	Đặng Anh	Tú	18/3/2006	Nghệ An	8,33	10,00	Đạt
10	26UED03.298	Lê Thị Cẩm	Tú	19/4/2005	Đà Nẵng	8,00	8,00	Đạt
11	26UED03.299	Phạm Anh	Tuấn	30/4/2006	Thanh Hóa	6,67	6,00	Đạt
12	26UED03.300	Ngô Quốc	Tuấn	22/7/2005	Đà Nẵng	7,33	3,00	Không đạt
13	26UED03.301	Lê Nguyễn Cát	Trường	14/6/2005	Đồng Tháp	4,67	5,00	Không đạt
14	26UED03.302	Văn Thị Thanh	Tuyền	15/11/1993	Quảng Nam	7,00	3,50	Không đạt
15	26UED03.303	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	17/12/2005	Đà Nẵng	7,67	5,00	Đạt
16	26UED03.304	Đinh Thị Thu	Tuyết	29/01/2003	Quảng Ngãi	6,00	5,00	Đạt
17	26UED03.305	Đặng Thị Cẩm	Tuyết	05/01/1997	Thừa Thiên Huế	8,33	8,00	Đạt
18	26UED03.306	Trần Thị Ánh	Tuyết	01/10/2006	Đà Nẵng	8,33	9,00	Đạt
19	26UED03.307	Phạm Thị Hoàng	Uy	19/5/2006	Quảng Nam	9,00	9,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 19 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **19**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **14**
Số thí sinh không đạt: **5**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh

KẾT QUẢ CHẤM THI
KỶ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 03/5/2026
CA THI: 04 (15h30) PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trắc nghiệm	Điểm thực hành	Kết quả
1	26UED03.308	Nguyễn Thị	Uyên	13/11/2005	Nghệ An	7,00	3,00	Không đạt
2	26UED03.309	Lê Tô	Uyên	25/10/2006	Thanh Hóa	8,67	5,00	Đạt
3	26UED03.310	Lê Thị Ngọc	Uyên	04/8/2006	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
4	26UED03.311	Trần Ngọc Bảo	Uyên	26/11/2006	Đà Nẵng	8,00	9,00	Đạt
5	26UED03.312	Huỳnh Tâm	Uyên	07/11/2006	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
6	26UED03.313	Bùi Thị Ngọc	Vân	27/6/2005	Đà Nẵng	8,33	5,00	Đạt
7	26UED03.314	Trương Thị Ái	Vân	03/4/1993	Quảng Bình	6,67	5,00	Đạt
8	26UED03.315	Nguyễn Lê Bích	Vân	06/4/2005	Đà Nẵng	6,33	6,00	Đạt
9	26UED03.316	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	28/9/2006	Đà Nẵng	8,33	5,00	Đạt
10	26UED03.317	Mai Hoàng Thảo	Vi	23/7/2006	Gia Lai	7,00	5,00	Đạt
11	26UED03.318	Trần Thị	Vi	13/02/2005	Quảng Nam	7,33	10,00	Đạt
12	26UED03.319	Trần Thị Thúy	Viên	10/12/2005	Quảng Ngãi	8,33	10,00	Đạt
13	26UED03.320	Nguyễn Anh	Vũ	14/9/2004	Quảng Ngãi	9,33	10,00	Đạt
14	26UED03.321	Nguyễn Thị Lan	Vy	17/10/2005	Thanh Hóa	8,33	6,00	Đạt
15	26UED03.322	Trần Lê Tường	Vy	03/3/2005	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
16	26UED03.323	Võ Nhật Tường	Vy	21/02/2005	Đà Nẵng	6,67	7,00	Đạt
17	26UED03.324	Đặng Thị Bảo	Vy	19/4/1999	Đà Nẵng	6,33	5,00	Đạt
18	26UED03.325	Đặng Hồ Nhật	Vy	27/02/2006	Quảng Ngãi	3,67	5,00	Không đạt
19	26UED03.326	Trần Yến	Vy	13/11/2004	Đà Nẵng	8,33	10,00	Đạt
20	26UED03.327	Lê Đặng Thảo	Vy	03/01/2006	Quảng Ngãi	8,67	10,00	Đạt
21	26UED03.328	Phan Nguyễn Tường	Vy	08/9/2006	Quảng Ngãi	10,00	10,00	Đạt
22	26UED03.329	Nguyễn Thị Thảo	Vy	22/6/2005	Gia Lai	9,00	8,00	Đạt
23	26UED03.330	Võ Công	Vỹ	20/8/2006	Quảng Nam	9,00	10,00	Đạt
24	26UED03.331	Hà Thị	Ý	06/10/2005	Hà Tĩnh	7,00	6,00	Đạt
25	26UED03.332	Lương Thị Hoàng	Yến	06/02/2006	Đà Nẵng	7,33	6,00	Đạt
26	26UED03.333	Trương Thị Hải	Yến	16/01/2005	Hà Tĩnh	8,33	5,00	Đạt
27	26UED03.334	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/4/2006	Hà Tĩnh	5,33	7,00	Đạt
28	26UED03.335	Lê Thị Kim	Yến	05/02/2005	Quảng Nam	9,33	9,00	Đạt
29	26UED03.336	Y Bảo	Yến	16/7/2005	Kon Tum	6,33	5,00	Đạt

Ấn định danh sách này có 29 thí sinh.

Số thí sinh chính thức dự thi: **29**
Số thí sinh vắng: **0**

Số thí sinh đạt: **27**
Số thí sinh không đạt: **2**

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 5 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Trương Văn Thanh